

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

ĐƠN VỊ: SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH & XÃ HỘI TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SLĐTBXH ngày /11/2024 của Sở Lao động - TB&XH tỉnh Đắk Nông)

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao trong năm (bao gồm dự toán năm trước và điều chỉnh, bổ sung)	Dự toán đề nghị điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
A	B	1	2	3	4=1+2-3
	Sở Lao động - TB&XH tỉnh Đắk Nông	13.715.519.896	834.009.417	834.009.417	13.715.519.896
I	Chi sự nghiệp đào tạo (chi thường xuyên không giao tự chủ);	4.364.000.000	29.571.320	29.571.320	4.364.000.000
1	Văn phòng Sở Lao động - TB&XH tỉnh Đắk Nông; Loại 070-khoản 098	4.364.000.000	29.571.320	29.571.320	4.364.000.000
1.1	Tham gia Hội giảng toàn quốc năm 2024	68.000.000		29.571.320	38.428.680
1.2	Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên theo Thông tư 43/2016/TT-BLĐTBXH	4.296.000.000	29.571.320		4.325.571.320
II	Chi sự nghiệp xã hội	9.351.519.896	804.438.097	804.438.097	9.351.519.896
1	Văn phòng Sở Lao động - TB&XH tỉnh Đắk Nông	6.914.519.896	347.456.676	804.438.097	6.457.538.475
1.1	Loại 370-Khoản 371	5.158.519.896	330.000.000	698.212.000	4.790.307.896
-	Chính sách trợ cấp hàng tháng, mái táng phí cho cựu chiến binh, thanh niên xung phong và các đối tượng theo quyết định 62/2011/QĐ-TTG, 290/2005/QĐ-TTg	2.508.800.000	250.000.000		2.758.800.000
-	Chính sách quà tặng ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7), tết Nguyên đán và mức chi đưa đón đối tượng đi điều dưỡng tập trung, tham quan theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-	1.722.719.896	50.000.000		1.772.719.896
-	Chi phí quản lý, chăm sóc Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Đắk Nông	927.000.000	30.000.000	698.212.000	258.788.000
+	Duy trì và chăm sóc cây xanh tại Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Đắk Nông	837.000.000		698.212.000	138.788.000

STT	Nội dung	Dự toán giao trong năm (bao gồm dự toán năm trước và điều chỉnh, bổ sung)	Dự toán đề nghị điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
A	B	1	2	3	4=1+2-3
+	<i>Chi phí phục vụ công tác quản lý tại Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Đắk Nông (đã bao gồm kinh phí viếng nghĩa trang liệt sỹ các ngày lễ, tết của Lãnh đạo tỉnh)</i>	90.000.000	30.000.000		120.000.000
1.2	Loại 370-Khoản 372	450.000.000	17.456.676	0	467.456.676
-	Các nhiệm vụ liên quan đến công tác trẻ em: Tổ chức tháng hành động vì trẻ em; Thực hiện chương trình phòng, chống trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (Kế hoạch số 439/KH-UBND); Tổ chức tết trung thu theo kế hoạch hằng năm của UBND tỉnh; Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; Tổ chức diễn đàn trẻ em cấp tỉnh; Truyền thông chuyển đổi hành vi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em (kế hoạch số 99/KH-UBND)	450.000.000	17.456.676		467.456.676
1.3	Loại 370-Khoản 398	1.306.000.000	0	106.226.097	1.199.773.903
-	Chính sách thăm, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán theo nghị quyết của HĐND tỉnh	588.000.000		80.600.000	507.400.000
-	Chính sách quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	383.800.000		8.148.320	375.651.680
-	Triển khai Chương trình An toàn vệ sinh lao động tỉnh Đắk Nông	126.000.000	0	9.288.417	116.711.583
-	Hỗ trợ huấn luyện người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động	98.000.000	0	3.070.000	94.930.000
-	Tổ chức Đoàn đại biểu của tỉnh Đắk Nông đi tham dự Hội nghị biểu dương người khuyết tật, trẻ mồ côi và người bảo trợ tiêu biểu toàn quốc lần thứ VI năm 2024	42.200.000		2.619.360	39.580.640

STT	Nội dung	Dự toán giao trong năm (bao gồm dự toán năm trước và điều chỉnh, bổ sung)	Dự toán đề nghị điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
A	B	1	2	3	4=1+2-3
-	Thực hiện Đề án Tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 – 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	68.000.000	0	2.500.000	65.500.000
2	Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Đắk Nông (L370-K398)	2.437.000.000	456.981.421	0	2.893.981.421
-	Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại trung tâm bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ	2.437.000.000	456.981.421		2.893.981.421

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH & XÃ HỘI TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SLĐTBXH ngày /11/2024 của Sở Lao động - TB&XH tỉnh Đắk Nông)

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao trong năm (bao gồm dự toán năm trước và điều chỉnh, bổ sung)	Dự toán đề nghị điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
A	B	1	2	3	4=1+2-3
I	Chi sự nghiệp đào tạo (chi thường xuyên không giao tự chủ); Loại 070-Khoản 098	4.364.000.000	29.571.320	29.571.320	4.364.000.000
1	Tham gia Hội giảng toàn quốc năm 2024	68.000.000		29.571.320	38.428.680
2	Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên theo Thông tư 43/2016/TT-BLĐTBXH	4.296.000.000	29.571.320		4.325.571.320
II	Chi sự nghiệp xã hội	6.914.519.896	347.456.676	804.438.097	6.457.538.475
I	Loại 370-Khoản 371	5.158.519.896	330.000.000	698.212.000	4.790.307.896
-	Chính sách trợ cấp hàng tháng, mái táng phí cho cựu chiến binh, thanh niên xung phong và các đối tượng theo quyết định 62/2011/QĐ-TTG, 290/2005/QĐ-TTg	2.508.800.000	250.000.000		2.758.800.000
-	Chính sách quà tặng ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7), tết Nguyên đán và mức chi đưa đón đối tượng đi điều dưỡng tập trung, tham quan theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-	1.722.719.896	50.000.000		1.772.719.896
-	Chi phí quản lý, chăm sóc Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Đắk Nông	927.000.000	30.000.000	698.212.000	258.788.000
+	Duy trì và chăm sóc cây xanh tại Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Đắk Nông	837.000.000		698.212.000	138.788.000
+	Chi phí phục vụ công tác quản lý tại Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Đắk Nông (đã bao gồm kinh phí viếng nghĩa trang liệt sỹ các ngày lễ, tết của Lãnh đạo tỉnh)	90.000.000	30.000.000		120.000.000

STT	Nội dung	Dự toán giao trong năm (bao gồm dự toán năm trước và điều chỉnh, bổ sung)	Dự toán đề nghị điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
A	B	1	2	3	4=1+2-3
2	Loại 370-Khoản 372	450.000.000	17.456.676	0	467.456.676
-	Các nhiệm vụ liên quan đến công tác trẻ em: Tổ chức tháng hành động vì trẻ em; Thực hiện chương trình phòng, chống trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (Kế hoạch số 439/KH-UBND); Tổ chức tết trung thu theo kế hoạch hằng năm của UBND tỉnh; Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; Tổ chức diễn đàn trẻ em cấp tỉnh; Truyền thông chuyển đổi hành vi về bảo vệ, chăm sóc trẻ em (kế hoạch số 99/KH-UBND)	450.000.000	17.456.676		467.456.676
3	Loại 370-Khoản 398	1.306.000.000	0	106.226.097	1.199.773.903
-	Chính sách thăm, tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán theo nghị quyết của HĐND tỉnh	588.000.000		80.600.000	507.400.000
-	Chính sách quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND của HĐND	383.800.000		8.148.320	375.651.680
-	Triển khai Chương trình An toàn vệ sinh lao động tỉnh Đắk Nông	126.000.000	0	9.288.417	116.711.583
-	Hỗ trợ huấn luyện người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động	98.000.000	0	3.070.000	94.930.000
-	Tổ chức Đoàn đại biểu của tỉnh Đắk Nông đi tham dự Hội nghị biểu dương người khuyết tật, trẻ mồ côi và người bảo trợ tiêu biểu toàn quốc lần thứ VI năm 2024	42.200.000		2.619.360	39.580.640
-	Thực hiện Đề án Tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 – 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	68.000.000	0	2.500.000	65.500.000
	Tổng cộng	11.278.519.896	377.027.996	834.009.417	10.821.538.475

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM BẢO TRỢ XÃ HỘI TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SLĐTBOXH ngày /11/2024 của Sở Lao động - TB&XH tỉnh Đắk Nông)

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao trong năm (bao gồm dự toán năm trước và điều chỉnh, bổ sung)	Dự toán đề nghị điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
A	B	1	2	3	4=1+2-3
I	Chi sự nghiệp xã hội (L370-K398)	2.437.000.000	456.981.421	0	2.893.981.421
-	Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại trung tâm bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ	2.437.000.000	456.981.421		2.893.981.421
	Tổng cộng	2.437.000.000	456.981.421	0	2.893.981.421